

VƯỚNG MẮC TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ NĂM 2015 VỀ THỦ TỤC NIÊM YẾT, TỔNG ĐẠT TỪ THỰC TIỄN XÉT XỬ TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÙNG VĂN HẢI

Phó Chánh án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Deputy Chief Justice, People's Court of Ho Chi Minh City

Email: vanhai3979@yahoo.com.vn

PHAN NGUYỄN BẢO NGỌC

Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: pnbngoc@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Trong quá trình áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, những quy định về niêm yết, tổng đạt vẫn còn vướng mắc dẫn đến Tòa án phải kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử và ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Bài viết tập trung vào những vướng mắc hiện nay từ thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Luật Tố tụng dân sự, thủ tục niêm yết và tổng đạt, vướng mắc, kiến nghị

Abstract

In the practice of applying the 2015 Civil Procedure Code, the provisions on posting and serving documents still face obstacles, leading to prolonged trial preparation periods and affecting the resolution of cases. This article focuses on the current difficulties encountered in practice at the two-level People's Courts in Ho Chi Minh City.

Keywords: Civil Procedure Code, procedures for posting and serving documents, problems and suggestions

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.226>

Ngày nhận bài: 25/10/2024

Ngày duyệt đăng: 10/01/2025

Số lượng vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động được thụ lý và giải quyết tại Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh là rất lớn, cụ thể trong năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý 52.405 vụ việc.¹ Thời hạn giải quyết các vụ việc bị ảnh hưởng rất nhiều bởi thời gian niêm yết, tổng đạt. Trong hoạt động tố tụng hiện nay, việc cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng (viết tắt là VBTT) có vai trò rất quan trọng. Điều này không chỉ bảo đảm các hoạt động tố tụng được thực hiện một cách công khai, minh bạch và dân chủ mà còn giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên

¹ Báo cáo số 565/BC-TATP ngày 30/10/2023 về tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp TP. Hồ Chí Minh (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023).

liên quan. Thông qua quá trình này, cơ quan tiến hành tố tụng thông báo những thông tin cần thiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của đương sự, những người tham gia tố tụng khác, cùng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật, từ đó giúp họ hiểu rõ và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, những quy định hiện nay trong Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) năm 2015 đang tạo ra sự khó khăn cho người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết án, đồng thời, đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng chưa được bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp của mình một cách triệt để do những vướng mắc liên quan đến công tác niêm yết, tổng đạt.

1. Những vấn đề chung về thủ tục niêm yết, tổng đạt theo pháp luật tố tụng dân sự

1.1. Thủ tục niêm yết công khai

Điều 179 của BLTTDS năm 2015 quy định việc niêm yết công khai VBTT trong trường hợp không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp theo Điều 177 và Điều 178 của Bộ luật. Việc quy định chi tiết về thủ tục niêm yết công khai trong BLTTDS năm 2015 đảm bảo quá trình tố tụng diễn ra công bằng, minh bạch và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan khi không thể nhận thông báo trực tiếp. Tuy nhiên, quá trình này cần được giám sát chặt chẽ để tránh tình trạng thông báo không đến được với người nhận do lỗi hoặc thiếu sót trong quá trình niêm yết.²

So sánh đối chiếu với pháp luật của một số quốc gia, nhận thấy phương thức niêm yết công khai nhìn chung ít được thừa nhận hơn phương thức cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp hay qua dịch vụ bưu chính. Tại Nga, trong trường hợp không rõ nơi cư trú của bị đơn, “Tòa án bắt đầu giải quyết vụ án sau khi nhận được thông tin về điều đó từ nơi sinh sống đã biết cuối cùng của bị đơn”³ mà không phải thực hiện niêm yết công khai. Việc ra quyết định tìm kiếm bị đơn chỉ được thực hiện trong một số trường hợp nhất định. Tại Trung Hoa, “nếu không xác định được nơi cư trú của đương sự hoặc không thể tổng đạt tài liệu bằng các phương thức khác đã được quy định thì việc tổng đạt tài liệu sẽ được thông báo công khai. Sáu mươi ngày, kể từ ngày thông báo công khai, văn bản được coi là đã tổng đạt”.⁴ Tại Nhật Bản, ngoài các trường hợp tương tự, niêm yết công khai

2 Xem thêm hướng dẫn tại Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự.

3 Nguyễn Ngọc Khánh, Trần Văn Trung, *Bộ luật Tố tụng dân sự Liên bang Nga*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005, tr. 52.

4 Điều 92 của Luật Tố tụng dân sự Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được sửa đổi năm 2017.

còn được thực hiện khi “thời hạn 06 tháng kể từ khi ủy quyền cho một cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đã kết thúc mà vẫn chưa nhận được tài liệu xác nhận việc tổng đạt”.⁵

Như vậy tùy theo quy định pháp luật ở mỗi quốc gia, phương thức niêm yết công khai có được ghi nhận hay không và thủ tục thực hiện, cách thức niêm yết ở mỗi quốc gia cũng khác nhau, đặc biệt là vấn đề quy định về thời hạn niêm yết công khai. Trong pháp luật Việt Nam, thời hạn niêm yết công khai thông báo về thi hành án ít hơn thời hạn niêm yết công khai VBTT trong tố tụng dân sự (viết tắt là TTDS) vì thông báo thi hành án được ban hành sau khi vụ việc đã được giải quyết xong, mức độ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự sẽ ít hơn so với các VBTT được ban hành trong quá trình giải quyết vụ việc.

1.2 Thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng

Theo Điều 173 của BLTTDS năm 2015, việc cấp, tổng đạt, thông báo VBTT có thể được thực hiện thông qua các phương thức sau: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc người thứ ba được ủy quyền; bằng phương tiện điện tử theo yêu cầu của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác; niêm yết công khai; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; và theo các phương thức khác quy định tại Chương XXXVIII của Bộ luật này.

1.2.1. Cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp

Đây là phương thức đầu tiên được ghi nhận tại khoản 1 Điều 173 BLTTDS năm 2015, là phương thức cơ bản được thực hiện đầu tiên trong quá trình tố tụng vì đảm bảo được sự nhanh chóng về mặt thời gian. VBTT được giao tận tay cho đương sự tại “địa chỉ mà các đương sự đã gửi cho Tòa án theo phương thức đương sự yêu cầu hoặc tới địa chỉ mà các đương sự đã thỏa thuận và đề nghị Tòa án liên hệ theo địa chỉ đó” (khoản 1 Điều 177 BLTTDS năm 2015). Thông thường, địa chỉ nhận là tại nhà riêng hoặc nơi làm việc của đương sự, hoặc cũng có thể là tại trụ sở Tòa án nơi đang thụ lý giải quyết vụ việc nếu đương sự có yêu cầu chọn trụ sở Tòa án là nơi được cấp, tổng đạt, thông báo.

Pháp luật nước ngoài nhìn chung được quy định theo hướng tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự khi cho phép đương sự được lựa chọn địa điểm nhận cấp, tổng đạt, thông báo VBTT. Tuy nhiên, có thể thấy quy định pháp luật TTDS của Cộng hòa Pháp có phần chi tiết, cụ thể hơn trong các trường hợp không thể tổng đạt trực tiếp văn bản đến đương sự. Tất cả các trường hợp không gặp được

5 Điều 110 Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản.

trực tiếp đương sự tại nơi cư trú, người tổng đạt đều phải gửi lại một giấy báo tại nơi cư trú, nơi ở của đương sự về việc đã giao bản sao và những thông tin liên quan để người nhận sau khi nắm được thông tin có thể được hướng dẫn tiếp cận đến văn bản một cách nhanh chóng, chính xác nhất.⁶ Đồng thời, Điều 664 BLTTDS Cộng hòa Pháp cũng quy định về thời gian tổng đạt: “Không được tổng đạt trước 6 giờ và sau 21 giờ, cũng như trong ngày chủ nhật, ngày lễ, ngày nghỉ, trừ khi được thẩm phán cho phép trong trường hợp cần thiết”. Quy định này nhằm đảm bảo xác suất có mặt tại nơi cư trú, nơi ở của đương sự để việc tổng đạt diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tránh tình trạng tổng đạt nhiều lần mới hoàn thành. Pháp luật Nhật Bản cũng có một quy định đáng lưu ý là việc cho phép tổng đạt được thực hiện tại bất cứ nơi nào gặp được đương sự khi không rõ nơi cư trú của họ.⁷

1.2.2. Cấp, tổng đạt, thông báo qua dịch vụ bưu chính

Phương thức này được ghi nhận tại khoản 1 Điều 173 BLTTDS năm 2015 và “yêu cầu của việc tổng đạt văn bản qua dịch vụ bưu chính và nghĩa vụ chuyển giao kết quả cấp, tổng đạt, thông báo VBTT của người thực hiện cho Tòa án”⁸ được cụ thể hóa tại khoản 2 Điều 175 BLTTDS. Dịch vụ bưu chính là một dịch vụ “đảm nhiệm việc chuyển thư từ, báo chí, kiện hàng,...”⁹. Bưu gửi của người sử dụng dịch vụ đều được đảm bảo an toàn “từ khi được chấp nhận cho đến khi được chuyển phát” (Điều 13 Luật Bưu chính năm 2010). Đây là một phương thức cấp, tổng đạt, thông báo qua một đơn vị trung gian. Vì chuyển giao VBTT qua đơn vị trung gian nên để đảm bảo cho việc người nhận thực sự nhận được văn bản, việc cấp, tổng đạt, thông báo qua dịch vụ bưu chính phải được thực hiện “bằng thư đảm bảo và có xác nhận bằng văn bản của người nhận VBTT” (khoản 2 Điều 175 BLTTDS năm 2015).

Pháp luật TTDS Việt Nam có sự tương đồng với pháp luật TTDS Đức trong việc quy định các điều kiện sử dụng thư điện tử. Điều kiện truyền tải thông điệp dữ liệu trong pháp luật TTDS Đức là phải được thực hiện bằng các phương tiện truyền tải an toàn và có yêu cầu về sự mã hóa, hoặc sử dụng bất cứ công nghệ nào để bảo mật. Việc gửi thông điệp dữ liệu “thông qua một địa chỉ thư điện

6 Điều 655, 656 của Bộ luật Tố tụng dân sự Pháp.

7 Điều 103, 105 và 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản; Luke R. Nottage, “Civil Procedure Reforms in Japan: The Latest Round”, *Ritsumeikan Law Review*, Vol. 22, 2005, pp. 81-86, SSRN: <https://ssrn.com/abstract=837864>.

8 Trần Anh Tuấn (Chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2017, tr. 384.

9 Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2019, tr. 120.

tử đơn thuần, dù cho các đương sự đều đồng thuận với dịch vụ này cũng sẽ không được chấp nhận”.¹⁰ Hệ thống Cổng thông tin điện tử Tòa án cũng tương đồng với hệ thống dịch vụ De-Mail – một hệ thống giao dịch chính thức và được bảo mật. Tuy nhiên, tại Đức, điều kiện này được mở rộng hơn khi cho phép các loại hình thư điện tử từ các nguồn chính thức khác ngoài Tòa án. Tại Nhật Bản, cấp, tổng đạt, thông báo VBTT qua dịch vụ bưu chính cũng được thực hiện bằng thư bảo đảm. Khi tài liệu được gửi bằng thư bảo đảm đến các địa chỉ quy định, việc tổng đạt được xem là “được thực hiện tại thời điểm tài liệu được chuyển đến người nhận”¹¹. Tại Pháp, phương thức này được thực hiện bằng cách cho VBTT vào “một phong bì kín, chuyển qua đường bưu điện hoặc chuyển trực tiếp đến người nhận có chữ ký hoặc biên nhận”.¹² Tại Nga, VBTT cũng có thể được chuyển qua bưu điện. “Thời hạn tổng đạt giấy báo cho người nhận được xác định theo cách thức của cơ quan bưu điện hoặc dựa trên giấy báo lại cho Tòa án” (khoản 1 Điều 115 BLTTDS Liên bang Nga).¹³ Như vậy, pháp luật các quốc gia cũng có sự tương đồng với pháp luật Việt Nam về cấp, tổng đạt, thông báo VBTT qua dịch vụ bưu chính. Thời điểm người nhận được tổng đạt hợp lệ căn cứ vào dấu xác nhận của dịch vụ bưu chính thực hiện việc gửi thư đảm bảo.

1.2.3. Cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương tiện điện tử

Đây là phương thức hoàn toàn mới lần đầu tiên được ghi nhận tại khoản 2 Điều 173 BLTTDS năm 2015. Tuy nhiên, cần lưu ý là việc cấp, tổng đạt, thông báo VBTT bằng phương thức này chỉ được thực hiện khi có sự yêu cầu của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác.¹⁴ Thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương tiện điện tử “được thực hiện theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử” và theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao (Điều 176 BLTTDS năm 2015).

Việc tổng đạt thông qua các giao dịch điện tử cũng được ghi nhận tại Điều 87 Luật TTDS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Tùy thuộc vào sự đồng ý của đương sự mà VBTT “có thể được tổng đạt qua fax, thư điện tử hoặc bất kỳ phương tiện nào khác mà thông qua

10 Alexander Trunk, “The Use of information technology in the Civil Procedure of German”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế pháp luật tố tụng dân sự Liên minh Châu Âu, Đức và Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*, Trường Đại học Luật Hà Nội – Viện FES Việt Nam, 2019, tr. 53.

11 Điều 107 Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản.

12 Điều 667 Bộ luật Tố tụng dân sự Pháp.

13 Nguyễn Ngọc Khánh, Trần Văn Trung, *tlđđ*, tr. 110.

14 Nguyễn Thị Hồng Nhung (Chủ biên), *Sách chuyên khảo Bình luận khoa học về những điểm mới trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr. 58.

đó, việc nhận văn bản có thể được thừa nhận, ngoại trừ việc tổng đạt bản án, quyết định và tuyên bố hòa giải. Ngày tổng đạt là ngày văn bản được gửi qua fax hoặc gửi thư điện tử đến được địa chỉ đã được đương sự chỉ định”.¹⁵

Nhận thấy, dù về cơ bản đã được ghi nhận trong các hệ thống pháp luật, quy định về cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương tiện điện tử nhìn chung vẫn còn khái quát, chưa đi sâu vào quy trình, thủ tục thực hiện phương thức do đây là phương thức mới phát sinh đáp ứng xu thế phát triển của thời đại là sự tiến bộ của nền công nghệ thông tin. Quy định pháp luật ở mỗi quốc gia có sự khác nhau nhất định về phạm vi áp dụng cũng như điều kiện áp dụng phương thức trên.

2. Một số vướng mắc trong thủ tục niêm yết, tổng đạt từ thực tiễn xét xử và kiến nghị hoàn thiện

2.1. Về biên bản tổng đạt

Theo quy định pháp luật, khi tổng đạt trực tiếp đến đương sự, phải có chữ ký xác nhận hoặc biên bản từ chối, nhưng hiện tại vẫn chưa có một mẫu biên bản tổng đạt thống nhất trong ngành Tòa án nói riêng cũng như ngành luật tố tụng nói chung. Đây là một bất cập đã tồn tại từ BLTTDS năm 2004, nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể. Hiện nay, do việc hợp tác giữa Tòa án và Văn phòng thừa phát lại diễn ra nhiều hơn nên thừa phát lại thường xuyên là người tổng đạt. Vì vậy, đa số hồ sơ của Tòa án sẽ bao gồm biên bản tổng đạt của Văn phòng thừa phát lại. Tuy nhiên, không giống các văn bản TTDS khác của Tòa án được hướng dẫn mẫu trong các văn bản hướng dẫn,¹⁶ biên bản tổng đạt hiện tại vẫn chưa có mẫu cụ thể mà chỉ có thể dựa vào những quy định tại BLTTDS năm 2015 để xây dựng những nội dung cốt yếu cho biên bản tổng đạt. Từ đó, mỗi thừa phát lại hoặc mỗi Tòa án lại có những mẫu biên bản khác nhau, hoặc có trường hợp Tòa án và thừa phát lại sử dụng cùng mẫu chỉ thay đổi một số thông tin để phù hợp thẩm quyền. Thông thường, biên bản tổng đạt sẽ gồm có ba loại: biên bản tổng đạt trực tiếp, biên bản tổng đạt thông qua người thứ ba, biên bản không thực hiện được việc cấp, tổng đạt, thông báo.

Để đảm bảo thống nhất trong việc sử dụng biểu mẫu tố tụng, cần ban hành phụ lục các VBTT bao gồm: Biên bản xác minh; Biên bản về việc không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp VBTT; Biên

15 Điều 87 Luật Tố tụng dân sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sửa đổi năm 2017).

16 Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của HĐTPTANDTC về việc Ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/09/2018 của HĐTPTANDTC về việc Ban hành một số biểu mẫu trong giải quyết việc dân sự.

bản về việc đương sự nhận VBTT nhưng không ký vào biên bản giao nhận; Biên bản niêm yết tại Trụ sở Ủy ban, tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng và tại trụ sở Tòa án.

2.2. Về việc xác định địa chỉ cư trú của người được cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng

Khi làm đơn khởi kiện, người khởi kiện phải điền địa chỉ cư trú, làm việc hợp pháp của cá nhân hoặc nơi đặt trụ sở chính hợp pháp đối với cơ quan, tổ chức là người bị kiện. Trong trường hợp người bị kiện không có nơi thường trú và nơi tạm trú thì nơi cư trú sẽ là nơi ở hiện tại của họ. Theo Luật cư trú năm 2020, để chứng minh thực tế công dân đang sinh sống tại nơi ở hiện tại thì phải khai báo thông tin về cư trú cho Công an tại nơi ở hiện tại của họ và cơ quan đăng ký cư trú này sẽ cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu cư trú. Việc xác định đúng địa chỉ tổng đạt là điều vô cùng quan trọng của hoạt động này. Hiện tại, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và những văn bản về pháp luật bưu chính vẫn không có quy định về việc hỗ trợ với Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Ngoài ra, việc tổng đạt cũng gặp khó khăn khi văn bản ủy quyền ghi địa chỉ hộ khẩu thường trú của người đại diện nguyên đơn ở tỉnh xa. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện nguyên đơn lại ghi trong bản tự khai, cũng như các văn bản khác ghi địa chỉ liên lạc ở Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện nguyên đơn cũng có đơn gửi Tòa án đề nghị mọi VBTT của Tòa án gửi về cho người đại diện nguyên đơn theo địa chỉ liên lạc mà họ cung cấp ở Thành phố Hồ Chí Minh.¹⁷

Do vậy, cần có các văn bản về quy chế phối hợp giữa các cơ quan với nhau, chẳng hạn như quy định việc kiểm tra địa chỉ liên lạc của đương sự là nghĩa vụ của người thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo để họ kiểm tra trong mọi trường hợp, đảm bảo địa chỉ đương sự luôn đúng theo quy định pháp luật. Cần quy định trình tự kiểm tra địa chỉ khi chuyển giao VBTT cho thừa phát lại hoặc tổ chức dịch vụ bưu chính thực hiện tổng đạt, thông báo. Quy định này có thể giảm bớt được tình trạng tổng đạt không thành công do không rõ địa chỉ chỉ vì sơ suất không kiểm tra kỹ lưỡng thông tin của những người thực hiện nhiệm vụ, cũng như tiết kiệm chi phí khi phải thực hiện tổng đạt lại nhiều lần.

Mặt khác, cần bổ sung quy định rằng trước khi tiến hành thủ tục niêm yết công khai, người thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo

17 Báo cáo tổng hợp khó khăn vướng mắc trong giải quyết các vụ việc kinh doanh thương mại Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh gửi Tòa án nhân dân tối cao ngày 02/03/2023.

phải lập biên bản xác minh nơi cư trú của người được cấp, tổng đạt, thông báo. Nếu nội dung biên bản xác minh cho thấy người được cấp, tổng đạt, thông báo vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ cư trú mới, thì cần lập biên bản về việc không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp VBTT với lý do đã nêu trong biên bản xác minh, sau đó mới tiến hành thủ tục niêm yết công khai.

2.3. Về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng

Theo khoản 1 Điều 180 BLTTDS năm 2015 quy định: “Việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thực hiện khi pháp luật có quy định hoặc có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không đảm bảo cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản được cấp, tổng đạt, thông báo”. Quy định nêu trên chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết. Vì thế, hiện nay tồn tại hai quan điểm sau:

Quan điểm 1: chỉ thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không thực hiện thủ tục niêm yết công khai

Quan điểm 2: thực hiện song song hai thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai việc niêm yết công khai.

Đối với những trường hợp người được tổng đạt không còn cư trú tại địa chỉ mà thẩm phán thực hiện thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 180 của BLTTDS năm 2015, việc này không đảm bảo cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản được cấp, tổng đạt, thông báo. Vì thế, thẩm phán phải thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Nếu nguyên đơn không tự nguyện đóng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng sau khi hết thời hạn mà Tòa án thông báo, thẩm phán có quyền đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện một lần cho cả quá trình và thủ tục giải quyết án hay là thực hiện nhiều lần tương ứng với từng lần thực hiện thủ tục tố tụng.

Vì thế, nhóm tác giả cho rằng cần bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 180 của BLTTDS năm 2015 về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng sẽ được thực hiện khi pháp luật có quy định hoặc khi có căn cứ xác định rằng việc niêm yết công khai không bảo đảm người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần cấp, tổng đạt, thông báo. Sau khi tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án sẽ tiến hành thủ

tục niêm yết công khai các VBTT theo quy định tại khoản 1 Điều 179 của Bộ luật này.

2.4. Về việc cấp, tổng đạt cho doanh nghiệp

Hiện nay có ba trường hợp cần lưu ý. Trong trường hợp thứ nhất, theo kết quả xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư doanh nghiệp vẫn còn hoạt động và thực tế doanh nghiệp vẫn đang hoạt động tại trụ sở theo giấy phép đăng ký kinh doanh, tồn tại hai quan điểm: (i) cấp, tổng đạt tại địa chỉ trụ sở doanh nghiệp; (ii) cấp, tổng đạt tại địa chỉ trụ sở doanh nghiệp và cấp, tổng đạt cho người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Với trường hợp thứ hai, dù kết quả xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư rằng doanh nghiệp vẫn còn hoạt động nhưng thực tế doanh nghiệp không còn hoạt động tại trụ sở theo giấy phép đăng ký kinh doanh, có hai cách tiếp cận sau: (i) cấp, tổng đạt tại địa chỉ trụ sở doanh nghiệp; (ii) cấp, tổng đạt tại địa chỉ trụ sở doanh nghiệp và cấp, tổng đạt cho người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Nếu thực hiện theo quan điểm (ii), câu hỏi đặt ra là thẩm phán có tiến hành xác minh xem người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có còn cư trú tại địa chỉ theo giấy phép đăng ký kinh doanh hay không? Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là người nước ngoài đã xuất cảnh về nước và không còn sinh sống, định cư, làm ăn, học tập tại Việt Nam, thì Tòa án quận, huyện có chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án Thành phố để giải quyết không?

Trong trường hợp thứ ba, nếu kết quả xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư là doanh nghiệp đang tạm ngừng hoạt động, hiện tại có hai quan điểm: (i) cấp, tổng đạt tại địa chỉ trụ sở doanh nghiệp; (ii) cấp, tổng đạt tại địa chỉ trụ sở doanh nghiệp và cấp, tổng đạt cho người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Nếu triển khai theo quan điểm, câu hỏi đặt ra là thẩm phán có tiến hành xác minh xem người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có còn cư trú tại địa chỉ theo giấy phép đăng ký kinh doanh hay không? Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là người nước ngoài đã xuất cảnh về nước và không còn sinh sống, định cư, làm ăn, học tập tại Việt Nam, Tòa án quận, huyện có chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án Thành phố để giải quyết không?

Từ đó, nếu phân công người có trách nhiệm nhận văn bản của doanh nghiệp cũng sẽ tồn tại một số vấn đề. Đối với tổ chức là công ty nhỏ, do quy mô ít người nên sẽ không phân chia rõ bộ phận, không chia người có trách nhiệm nhận văn bản, nên nhân viên nào cũng có nhiệm vụ nhận văn bản cho công ty khi làm việc tại đó. Bởi

thế, khi tổng đạt, nếu không có người đại diện theo pháp luật tại công ty, bất kỳ nhân viên nào cũng có thể ký xác nhận. Câu hỏi đặt ra là biên bản tổng đạt do những nhân viên bình thường của công ty ký nhận có được xem hợp lệ? Hiện nay, ngoài Điều 178 BLTTDS 2015 thì không có hướng dẫn đặc biệt về việc cấp, tổng đạt, thông báo cho cơ quan, tổ chức để giải quyết được câu hỏi trên.

Vì vậy, từ các bất cập trên, chúng tôi đưa ra các đề xuất sau:

Thứ nhất, cần có quy định hướng dẫn thống nhất việc chỉ cần cấp, tổng đạt tại địa chỉ trụ sở doanh nghiệp hay cấp, tổng đạt cho cả người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp. Theo quan điểm của nhóm tác giả, để đảm bảo thông tin kịp thời và đầy đủ, đặc biệt là khi thực tế doanh nghiệp không còn hoạt động hoặc tạm ngừng hoạt động, vẫn nên cấp, tổng đạt tại địa chỉ trụ sở doanh nghiệp và cả người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, cũng như những người có chức vụ cao trong doanh nghiệp.

Thứ hai, là về việc phân công người có trách nhiệm nhận văn bản của doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp năm 2020 cũng phân chia hình thức pháp lý của tổ chức giống như các nước thông luật, vì thế nhóm tác giả cho rằng có thể học hỏi kinh nghiệm về cách thức quy định tổng đạt văn bản TTDS ở các nước thông luật để hoàn thiện hơn Điều 178 BLTTDS năm 2015.¹⁸ Cụ thể, ngoài tổng đạt cho văn thư của tổ chức, đối với những loại hình doanh nghiệp trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, có thể tổng đạt đến những người có chức vụ cao trong doanh nghiệp mà không nhất thiết người đó phải là đại diện theo pháp luật. Ngoài những người nắm giữ quyền hạn cao nêu trên, văn bản TTDS còn có thể tổng đạt những nhân viên khác trong công ty như: thư ký, thủ quỹ, hoặc những nhân viên khác được Điều lệ công ty cho phép nhận văn bản. Đối với doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân là doanh nghiệp tư nhân thì văn bản TTDS được tổng đạt trực tiếp đến chủ doanh nghiệp tư nhân và thủ tục thực hiện giống như đối với phương thức cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp với cá nhân.

Thêm vào đó, để góp phần hoàn thiện quy định về cấp, tổng đạt, thông báo, nhóm tác giả cho rằng cần quy định rằng biên bản

18 Việc tổng đạt, thông báo văn bản TTDS đối với các chủ thể là cơ quan, tổ chức ở các quốc gia thuộc hệ thống thông luật (common law) có sự khác biệt so với quy định của Việt Nam. Ở các quốc gia như: Anh, xứ Wales, Nigeria hay các nước vùng Đông Caribbean đều sẽ phân chia phương thức tổng đạt khác nhau. Thông thường sẽ phân chia theo hình thức pháp lý của cơ quan, tổ chức khác nhau. Còn trong pháp luật vương quốc Anh thì quy định sẽ tổng đạt văn bản TTDS trực tiếp đến những người nắm giữ chức vụ cao cấp trong công ty. Xem Quy tắc 6.1, 6.2 Hướng dẫn 6A Phần 6 của Quy tắc TTDS, nguồn www.justice.gov.uk.

niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, tổng đạt phải được ký bởi Công chức tư pháp – hộ tịch của Ủy ban đó và được xác nhận bởi Ủy ban đó. Đối với biên bản niêm yết tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, tổng đạt, đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn có quyền ký chứng kiến và xác nhận việc niêm yết.

Ngoài ra, cần sửa chữa, bổ sung các quy định về Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 hướng dẫn thi hành về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo VBTT bằng phương tiện điện tử. Hiện nay, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã sửa chữa, bổ sung các quy định tiến bộ về chữ ký điện tử nên nhóm tác giả đề nghị phải sửa chữa, bổ sung Nghị quyết theo hướng mở rộng việc áp dụng phổ biến tổng đạt bằng phương thức tổng đạt điện tử nhằm giảm thời gian, giảm chi phí và tăng hiệu quả công tác tổng đạt.¹⁹ ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Ngọc Khánh, Trần Văn Trung, *Bộ luật Tố tụng dân sự Liên bang Nga*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005 [trans: Nguyen Ngoc Khanh – Tran Van Trung, *Civil Procedure Code of the Russian Federation*, Justice Publishing House, Hanoi, 2005]
- [2] Nguyễn Thị Hồng Nhung (Chủ biên), *Sách chuyên khảo Bình luận khoa học về những điểm mới trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017 [trans: Nguyen Thi Hong Nhung (Editor), *Monograph Scientific commentary on new points in the 2015 Civil Procedure Code*, Publishing House. Ho Chi Minh City National University, Ho Chi Minh City, 2017]
- [3] Luke R. Nottage, “Civil procedure reforms in Japan: The latest round”, *Ritsumeikan Law Review*, Vol. 22, 2005, SSRN: <https://ssrn.com/abstract=837864>
- [4] Alexander Trunk, “The use of information technology in the civil procedure of German”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế pháp luật tố tụng dân sự Liên minh Châu Âu, Đức và Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*, Trường Đại học Luật Hà Nội – Viện FES Việt Nam, 2019 [trans: Alexander Trunk, “The Use of information technology in the Civil Procedure of German”, *Proceedings of the international conference on Civil Procedure Law of the European Union, Germany and Vietnam in the current context*, Hanoi Law University – FES Vietnam Institute, 2019]
- [5] Trần Anh Tuấn (Chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2017 [trans: Tran Anh Tuan (Editor), *Scientific commentary on the Civil Procedure Code of the 2015 Socialist Republic of Vietnam*, Justice Publishing House, Hanoi, 2017]
- [6] Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2019 [trans: Institute of Linguistics, *Vietnamese Dictionary*, Hong Duc Publishing House, Hanoi, 2019]

19 Báo cáo số 675/BC-TATP ngày 27/11/2023 về công tác tổng đạt điện tử của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.